

MỘT VÀI SUY NGHĨ VỀ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN BẢO TỒN TU BỔ DI TÍCH Ở NƯỚC TA TRONG THỜI GIAN QUA

NGUYỄN QUỐC HÙNG*

Ngay từ những ngày đầu Cách mạng Tháng 8-1945 sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa ở nước ta đã nhận được sự quan tâm sâu sắc của Đảng và Nhà nước. Sự quan tâm ấy đã được thể hiện cụ thể, sâu sắc hơn thông qua việc ban hành một số văn kiện quan trọng như: Nghị quyết Trung ương 5 khóa VIII của Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam về “Xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc”, Luật Di sản văn hóa (2001).

Để triển khai các đường lối chính sách đó, Chính phủ đã ra nhiều quyết sách cụ thể, ban hành các Nghị định, Quyết định... tạo đà cho công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên phạm vi cả nước. Trong những phần việc đó công tác triển khai các dự án chống xuống cấp và tôn tạo di tích của Chương trình mục tiêu quốc gia về Văn hóa Thông tin được Chính phủ cho thực hiện từ năm 1994 đến nay đóng vai trò rất quan trọng. Chương trình mục tiêu kết hợp với các văn bản pháp

luật khác là bước đột phá, tạo cơ sở pháp lý cho các Dự án về bảo tồn phát huy giá trị di tích có điều kiện ra đời ngày càng nhiều, ngày càng hoàn thiện hơn cả về qui mô và nội dung, chất lượng khoa học.

Điều 34 Luật Di sản văn hóa, có hiệu lực thi hành từ 1/1/2002, qui định: “bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích phải được xây dựng thành dự án trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và phải bảo đảm giữ gìn tối đa những yếu tố nguyên gốc của di tích”. Qui định của Luật một lần nữa nâng cao hiệu lực pháp lý, khẳng định việc tu bổ tôn tạo phát huy giá trị di tích phải đi vào bài bản, được lập thành dự án và được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo một qui trình khoa học. Có thể nói, về mặt pháp lý, từ sau khi Luật Di sản văn hóa có hiệu lực, ở nước ta chính thức chấm dứt tình trạng bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích một cách tự phát, không có dự án, thiếu đồng bộ.

Trong bối cảnh các dự án bảo tồn và phát huy giá trị các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được xúc tiến một cách nhanh chóng, đã xuất hiện nhu cầu phải có sự cân đối,

* PGS.TS, Phó cục trưởng Cục Bảo tồn Bảo tàng - Bộ Văn hóa Thông tin

đồng bộ, đảm bảo sự liên kết, thống nhất giữa các dự án (sự lồng ghép giữa các chương trình Quốc gia) trong một thời gian nhất định. Để đáp ứng nhu cầu thực tế đó, tránh sự chồng chéo, mâu thuẫn giữa các dự án, Bộ Văn hóa -Thông tin đã cho triển khai lập Dự án **Qui hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đến năm 2020.** Sau khi dự án hoàn thành, Bộ trưởng Bộ văn hóa- thông tin đã ký Quyết định phê duyệt số 1706 /QĐ-BVHTT ngày 24 tháng 7 năm 2001 kèm theo danh sách 32 di tích ưu tiên đầu tư chống xuống cấp và tôn tạo đến năm 2020. Dự án qui hoạch đó, từ khi ra đời, đã đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng các dự án cụ thể về bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ở nước ta hiện nay.

Song song với việc triển khai các văn bản pháp luật của Nhà nước, chúng ta cũng đã, đang tích cực nghiên cứu, tổng kết các kinh nghiệm bảo tồn truyền thống của đất nước, đồng thời tham khảo một số qui định của các tổ chức quốc tế, khu vực về bảo vệ và phát huy giá trị di sản như Công ước của

UNESCO về bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới, Tuyên bố chung của các nước ASEAN về bảo vệ di sản văn hóa , Tuyên bố NaRa về tính xác thực của di tích .v.v... lựa chọn áp dụng những qui định quốc tế phù hợp với hoàn cảnh thực tiễn truyền thống trùng tu tôn tạo di tích của nước ta, góp phần làm giàu thêm nhận thức của chúng ta về công tác bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa đất nước. Từ đó định hướng cho một số dự án lớn, đặc biệt những dự án liên quan đến các di sản văn hóa và thiên nhiên được ghi vào danh mục di sản văn hóa thế giới của Việt Nam.

Cho đến thời điểm tháng 9 năm 2002, tổng số di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên cả nước được Bộ văn hóa- thông tin công nhận, xếp hạng cấp Quốc gia là: 2780. Nếu kể cả số di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh, do các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đăng ký và xếp hạng thì con số di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh được sự điều chỉnh của Luật Di sản văn hóa còn lớn hơn rất nhiều.

Một đặc điểm đáng lưu ý đối với các di tích lịch sử văn hóa và danh lam



thắng cảnh ở nước ta là được ra đời từ rất sớm, phần lớn làm bằng chất liệu hữu cơ, tồn tại trong điều kiện khí hậu nhiệt đới nên rất chóng bị huỷ hoại. Hơn thế nữa trong một thời gian dài đất nước bị chiến tranh, các di tích không được quan tâm chăm sóc, sửa chữa, nên đều có nhu cầu bảo tồn và phát huy giá trị.

Trên thực tế những năm qua, với Chương trình mục tiêu của Nhà nước, được sự đóng góp xã hội bằng các nguồn đầu tư rất đa dạng: nhà nước, nhân dân, các tổ chức kinh tế, xã hội, tập thể và cá nhân ở trong, ngoài nước, hình thức đóng góp rất phong phú: tiền mặt, nguyên vật liệu, sức lao động, v.v... nên phần lớn các di tích đã được chống xuống cấp, tu bổ tôn tạo ở những mức độ khác nhau.

Tuy nhiên, do điều kiện kinh tế đất nước còn eo hẹp, đời sống nhân dân tuy có tăng lên, nhưng nước ta vẫn còn nằm trong nhóm những nước nghèo trên thế giới, do đó nguồn lực đầu tư cho di tích còn chưa đáp ứng nổi những nhu cầu to lớn đang đặt ra. Tình trạng thiếu hụt ngân sách dẫn đến việc đầu tư chưa được đầy đủ, đồng bộ. Một số di tích được đầu tư bảo tồn phát huy giá trị thông qua các dự án thì ngân sách cấp không đủ và không đảm bảo tiến độ đề ra. Những di tích thu hút được các nguồn đầu tư tu bổ, tôn tạo ngoài ngân sách nhà nước, thì phần lớn việc tu bổ tôn tạo chưa được lập thành dự án, hoặc nếu có lập dự án thì việc xem xét thẩm định còn chưa được coi trọng,

đáng chú ý là hoạt động bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích ở tuyến cơ sở. Để tu bổ tôn tạo các di tích này, những người trực tiếp trông nom di tích và chính quyền địa phương khi triển khai công việc đã thiếu bài bản khoa học, không áp dụng những kinh nghiệm truyền thống về tu bổ di tích tại địa phương, nên vô hình chung có một số trường hợp đã làm sai lệch, giảm giá trị di tích một cách rất đáng tiếc.

Từ sau khi đất nước đổi mới, mở cửa, Chính phủ đã cho phép xây dựng nhiều dự án bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Trong bối cảnh đó nhiều di tích đã được lập dự án ở những mức độ khác nhau (Luận chứng Kinh tế kỹ thuật, qui hoạch, tiền khả thi, khả thi và thiết kế kỹ thuật). Tập trung ở những di tích quốc gia đặc biệt và di sản thế giới.

Qua theo dõi quá trình triển khai thực hiện các dự án tu bổ tôn tạo và phát huy giá trị di sản văn hóa và thiên nhiên ở nước ta, hơn hai thập kỷ, qua chúng tôi có một vài nhận xét như sau:

Thời kỳ cuối những năm 80 đầu những năm 90 của thế kỷ 20 các dự án mới dừng ở mức quan tâm tới những hạng mục chính của di tích, như: kiến trúc, các hạng mục chủ yếu trong khu vực di tích. Dần dà nhận thức về yêu cầu bảo tồn phát huy giá trị di sản văn hóa được đặt ở tầm rộng hơn, cao hơn, bao gồm cả di sản vật thể và phi vật thể, cả di tích và các công trình phát triển kinh tế xã hội, kết cấu cơ sở hạ tầng bao quanh khu vực di tích. Các dự

án mở rộng sự quan tâm ra cả việc ngăn ngừa những tác động tiêu cực từ xa đối với di tích, tạo sự phát triển bền vững trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Từ năm 1994 thông qua Chương trình mục tiêu chống xuống cấp và tôn tạo di tích, nhiều dự án đã được Thủ tướng Chính phủ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép triển khai xây dựng, phê duyệt và thực hiện.

Khoảng thời gian từ năm 1994 đến nay là thời kỳ các dự án tu bổ tôn tạo phát huy giá trị di tích được thực hiện nhiều nhất trong lịch sử nước ta. Tám năm chưa phải là dài so với lịch sử hàng ngàn năm tạo dựng và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc. Nhưng những hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa và danh lam thắng cảnh ở nước ta đã đạt được nhiều thành tựu, hàng ngàn di tích được xếp hạng, chống xuống cấp và tôn tạo. Nước ta đã có 4 di sản văn hóa và thiên nhiên được UNESCO (Tổ chức Giáo dục, Văn hóa, Khoa học của Liên hiệp quốc) ghi vào danh mục di sản văn hóa thế giới. Bộ mặt di tích đã có những bước khởi sắc quan trọng, nhiều di tích đã trở thành điểm thu hút số lượng lớn khách tham quan du lịch, góp nguồn thu đáng kể cho ngân sách trung ương và địa phương. Hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản đã thu hút được sự quan tâm của nhân dân, góp phần xã hội hóa công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Từ thực tiễn hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh ở

nước ta trong thời gian qua, cho phép chúng ta có thể rút ra những nhận xét đầu tiên về tình hình thực hiện các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh như sau:

Mới được triển khai trong khoảng tám năm nhưng việc thực hiện các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh đã đạt được những hiệu quả và tác dụng rất to lớn trong việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trong phạm vi cả nước. Tầm quan trọng và ý nghĩa của những hoạt động đó đối với sự nghiệp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa nói riêng, đối với đời sống xã hội nói chung có lẽ trong nhiều năm tới chúng ta mới có thể nhận thức hết được. Dưới đây chỉ xin nêu một vài khía cạnh khoa học của việc thực hiện các dự án.

Đầu tiên phải kể đến số lượng hàng trăm dự án lớn nhỏ đã được xây dựng và triển khai thực hiện, tuy mức độ hoàn thành các dự án có khác nhau nhưng đã góp phần tích cực vào việc chống xuống cấp và tôn tạo di tích, tạo điều kiện cho việc phát huy giá trị di tích, đặc biệt đối với các di tích lớn được đề nghị vào danh sách di tích quốc gia đặc biệt, các di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới như: Quần thể kiến trúc thành quách, cung đình Huế (Tỉnh Thừa Thiên- Huế), Vịnh Hạ Long (tỉnh Quảng Ninh), Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Khu phố cổ Hội An (tỉnh Quảng

Nam). Các di tích quốc gia đặc biệt khác như: khu di tích Chiến thắng Điện Biên Phủ (tỉnh Lai Châu), Khu di tích Trung ương Cục miền Nam (Tây Ninh), Khu di tích thành Cổ Loa (Hà Nội), các di tích An toàn khu trong kháng chiến chống Pháp (ATK), Khu di tích kinh đô cổ Hoa Lư (Ninh Bình). Khu di tích Lam Kinh (Thanh Hóa).v.v...

Các di tích này đã được chống xuống cấp và tôn tạo một phần nên đã tạo điều kiện cho di sản được bền vững hơn, bộ mặt di sản được cải thiện. Di tích Huế đã được chuyên gia UNESCO đánh giá là đã chấm dứt tình trạng xuống cấp của di tích. Huế đã có cơ sở để trở thành thành phố Festival và thực tế tại không gian khu vực quần thể di tích Huế đã tổ chức thành công Festival vào các năm 2000 và 2002. Do tình trạng di tích được cải thiện bền vững hơn, phong quang sạch đẹp hơn nên nhiều nơi đã trở thành điểm du lịch hấp dẫn, thu hút được lượng khách tham quan du lịch ngày càng đông, tạo điều kiện nâng cao đời sống cho một bộ phận dân cư trong vùng, môi trường cảnh quan được cải thiện, tạo sự bền vững cho các di tích.

Có những di tích sau khi dự án qui hoạch tổng thể bảo tồn và phát huy giá trị di sản được cấp có thẩm quyền phê duyệt còn được triển khai lập tiếp các dự án khả thi (dự án thành phần) nhằm bảo vệ môi trường cảnh quan, dân dân... như dự án quản lý môi trường Vịnh Hạ Long, dự án cải tạo

dòng sông An Hội ở khu phố cổ Hội An, các dự án về cơ sở hạ tầng tại khu di tích Chăm Mỹ Sơn...

Một số dự án sau khi hoàn thiện trở thành cơ sở thu hút sự quan tâm nghiên cứu và đầu tư một phần kinh phí của các tổ chức trong nước và quốc tế cho một hoặc nhiều hạng mục của dự án, như: Văn miếu Quốc tử Giám Hà Nội, Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, Khu phố cổ Hội An, Quần thể kiến trúc Huế, Vịnh Hạ Long, đền Hai Bà Trưng (Hát Môn - Hà Tây)...

Nhiều dự án sau khi triển khai đã được bè bạn quốc tế và UNESCO đánh giá cao như dự án tu bổ tôn tạo di tích ở khu phố cổ Hội An, chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), nhà bia Văn miếu (Hà Nội)...

Việc thực hiện các dự án đã góp phần nâng cao nhận thức về công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích, một số di tích đã trở thành nơi tổ chức hội thảo quốc tế với sự góp mặt của những chuyên gia hàng đầu của khu vực và thế giới về tu bổ di tích như Huế.



Chùa Kim Liên - Hà Nội
Ảnh: Tư liệu Cục BTBT



Tổng thể Lăng Minh Mạng, Khu di tích cố đô Huế
Ảnh: Tư liệu của Cục BTBT

Hội An, Hạ Long, Bắc Ninh, Nam Định... Những hoạt động đó đã tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ chuyên môn trong nước nghiên cứu học hỏi.

Bên cạnh những thành tựu kể trên, theo chúng tôi trong quá trình thực hiện các dự án bảo tồn phát huy giá trị di tích ở nước ta đã bộc lộ một số hạn chế, biểu hiện trên các mặt sau:

Hiện nay để thực hiện tốt qui định của Luật di sản về việc lập dự án tu bổ phát huy giá trị di tích chúng ta còn thiếu nhiều tổ chức và chuyên gia có kinh nghiệm lập dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản tại các địa phương. Sự thiếu hụt này gây ra rất nhiều phiền toái trong công tác triển khai lập dự án của các địa phương cụ thể như:

Tiến độ xây dựng các dự án còn chậm, thậm chí quá chậm, trong khi nhu cầu tu bổ di tích rất cấp thiết trước những đòi hỏi chống xuống cấp, phục vụ những ngày kỷ niệm và những qui

định về cấp vốn, ngân sách cho tu bổ di tích còn cứng nhắc.

Một số di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh còn chưa có dự án qui hoạch bảo tồn và phát huy giá trị, điều này còn tồn tại ngay cả ở một số di sản lớn như thắng cảnh Hương Sơn, bãi đá cổ Sapa, Hồ Ba Bể ... là những khu di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh đã được lập hồ sơ đầy đủ và trích ngang gửi đến UNESCO đề nghị ghi vào Danh mục di sản văn hóa thế giới.

Việc di sản chưa lập được dự án Qui hoạch bảo tồn và phát huy giá trị đã gây khó khăn rất lớn cho công tác quản lý, bảo tồn phát huy giá trị di sản, tạo ra nhiều tiêu cực trong công tác quản lý xây dựng, hoạt động dịch vụ, giải quyết nạn ách tắc giao thông, bảo vệ môi trường ở các di sản. (dự án cáp treo ở Yên Tử được triển khai trước dự án Quy hoạch di tích).

Một số dự án xây dựng chưa đồng

bộ, chưa đáp ứng nhu cầu bảo tồn phát huy giá trị, như : Khu Di tích Mỹ Sơn , Điện Biên Phủ, Hoa Lư... mới chỉ có dự án tu bổ tôn tạo các phế tích, chưa có qui hoạch tổng thể về các vấn đề kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng, môi trường cảnh quan, văn hóa phi vật thể, dịch vụ, du lịch.v.v.

Việc xây dựng dự án chưa đồng bộ có thể sẽ gây lãng phí lớn nếu như các dự án thành phần không phù hợp, thống nhất với nhau, hỗ trợ cho nhau.

Hiện nay chúng ta cũng đang còn thiếu chuyên gia có năng lực quản lý thực hiện dự án, nhất là ở tuyến cơ sở, gây ra tình trạng tùy tiện (ở những nơi không xây dựng dự án), làm sai lệch ý đồ, thiết kế của dự án, tự ý thay đổi nguyên liệu trong tu bổ di tích (ở những nơi có dự án được duyệt). Các kỹ sư xây dựng chỉ huy công trình tu bổ di tích còn chưa thật bám sát các công trình được giao.

Đội ngũ công nhân thi công thiếu các nghệ nhân tay nghề cao, có kinh nghiệm thi công các công trình kiến trúc nghệ thuật cổ, đặc biệt đối với các di tích do các tộc người thiểu số sáng tạo ra (Chăm, Khơ Me, Lào...), nên không thể hiện được ý đồ của dự án, nhất là đối với các dự án liên quan đến việc tái tạo các chất liệu bê tông giả đất, giả đá, giả gỗ... Một số công trình đã thực hiện không chỉ sai ý đồ thiết kế mà còn gây phản cảm cho mọi người (một số di tích cách mạng). Đối với những công trình phục hồi kiến trúc nghệ thuật, ở một số nơi người thợ thi

công các hạng mục mang tính nghệ thuật cao đã không thể lột tả được thần thái nghệ thuật như người xưa từng thể hiện.

Một số nơi Dự án bảo tồn phát huy giá trị di tích được xây dựng còn chưa đồng bộ với các quy hoạch phát triển Kinh tế xã hội của vùng, của địa phương.

Việc khảo sát hiện trạng chưa được làm một cách cẩn thận, nên các dự án thường phải duyệt bổ sung hạng mục, kinh phí gây tốn kém thì giờ và tiền của..

Có nơi chưa xác định đúng thứ tự ưu tiên những công việc trong dự án, như công tác khảo sát, trong đó điều tra khai quật khảo cổ học để lấy số liệu xây dựng dự án bao giờ cũng là việc phải làm đầu tiên. Tuy nhiên ở nhiều dự án còn chưa coi trọng hoạt động này, hoặc nếu có đưa vào dự án cũng không được xếp lên hàng đầu. Hiện nay đây là một điều còn bất cập do những qui định về xây dựng cơ bản, chưa có qui định đặc thù cho công tác khảo sát điều tra khai quật khảo cổ học đối với các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Việc xác định các hạng mục ưu tiên không hợp lý dẫn đến tình trạng lãng phí thời gian , ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện dự án như trường hợp Tháp Bánh ít (Bình Định), Khu di tích Chăm Mỹ Sơn, chùa Hoa Yên (Yên Tử- Quảng Ninh)... quyết định tu bổ tôn tạo rồi mới khai quật khảo cổ học

Có địa phương chỉ quan tâm xây

dựng dự án về du lịch để khai thác di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh mà chưa chú ý lập dự án Bảo tồn phát huy giá trị di tích (Hương Sơn , hồ Ba Bể, Hoa Lu, Tam Cốc Bích Động..) gây ra những sự phức tạp trong công tác quản lý di tích, các di tích không được đầu tư tu bổ tôn tạo, nên di tích nhanh chóng bị xuống cấp.

Một số công trình tôn tạo, xây mới có khi lấn át di tích gốc , không phù hợp với tính chất vốn có của di tích (xây tháp ở chùa Trấn Quốc - Hà Nội, chùa Mía- Hà Tây)

Một điều đáng lưu ý hiện nay là các dự án còn chưa xác định được độ bền vững của các công trình tu bổ tôn tạo, dẫn đến tình trạng một số di tích sau một thời gian được tu bổ tôn tạo đã bị xuống cấp, phải làm dự án mới, đây là một vấn đề rất nghiêm trọng đối với những di tích không được đầu tư đầy đủ kinh phí và ngay cả với những di tích được đầu tư đầy đủ , bài bản cũng không tránh khỏi tình trạng này.

Số di tích khảo cổ học hiện nay được xếp hạng còn rất khiêm tốn so với các loại hình di tích khác, tuy vậy chúng vẫn chưa được chú ý lập dự án bảo tồn, phát huy tác dụng.

Chưa có nhiều dự án áp dụng các kỹ thuật, chất liệu truyền thống, dù cho đã được nghiên cứu kỹ càng, thấu đáo.

Các dự án đều thiếu phần duy tu bảo dưỡng sau khi công tác tu bổ tôn tạo hoàn thành, đây cũng là một nguyên nhân làm cho di tích rất nhanh

chóng xuống cấp, gây lãng phí ngân sách nhà nước.

Sự phối kết hợp, lồng ghép giữa các dự án, chương trình quốc gia tuy đã có nhưng chưa được chặt chẽ, nhịp nhàng, nên chưa đạt được hiệu quả cao như mong muốn.

Ngoài một số điểm hạn chế nêu trên còn phải kể đến tình trạng một số dự án có chất lượng kém, phải làm đi làm lại nhiều lần, hoặc không được thực hiện. Mặt khác, nguyên liệu cho việc bảo tồn di tích còn rất khan hiếm, chưa được phát triển thông qua một chiến lược lâu dài, đồng bộ. Vì vậy không ít di tích đã phải sử dụng vật liệu kém chất lượng, không qua xử lý bảo quản trước khi đưa vào sử dụng.

Qua những điều nêu trên, dù chỉ là những cảm nhận đầu tiên thông qua một số hiện tượng trong quá trình triển khai thực hiện các dự án tu bổ tôn tạo phát huy giá trị di tích ở giai đoạn trước đây. Dù chưa thật đầy đủ, song chỉ bằng bấy nhiêu ví dụ cũng khiến những người có tâm huyết phải suy nghĩ trăn trở để làm sao cho sự nghiệp bảo tồn , phát huy giá trị di sản văn hóa ở nước ta được tốt hơn. Từ thực tiễn vừa qua, để công việc tiến triển trong thời gian tới được tốt hơn, trước tiên cần thấy rõ những mặt mạnh để phát huy, những hạn chế để khắc phục đối với các dự án bảo tồn phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh. Ví dụ; để khắc phục việc thiếu chuyên gia xây dựng và quản lý dự án, cần có kế hoạch tổ chức đào tạo ở trong và ngoài

nước để có đủ chuyên gia đảm đương công việc này. Cần có sự phối kết hợp liên ngành để xây dựng các dự án đồng bộ hơn, lồng ghép các chương trình có hiệu quả hơn, tuyên truyền vận động để các cấp chính quyền và nhân dân thực hiện tốt những qui định của Luật Di sản văn hóa...

Nhìn chung việc thực hiện các dự án bảo tồn phát huy giá trị di tích trong thời gian qua ở nước ta đã đạt được nhiều thành quả đáng khích lệ cả về mặt khoa học và thực tiễn. Các dự án được triển khai đã đáp ứng được mong mỏi của quảng đại quần chúng nhân dân, đã góp phần làm cho bộ mặt di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trở về với những giá trị vốn có của nó. Những hoạt động đó đã thuyết phục được nhân dân ta, các tổ chức cá nhân trong nước và quốc tế tham gia vào công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản. Các dự án đã và đang ngày càng được thực hiện một cách qui mô bài bản, phạm vi quan tâm của các dự án cũng được mở rộng cả về chiều rộng và chiều sâu. Tuy còn một số hạn chế, nhưng những thành quả đạt được rất lớn. Việc lập và thực hiện các dự án bảo tồn và phát huy giá trị di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trong giai đoạn mới phải dựa trên các cơ sở khoa học và pháp lý mà nhà nước đã ban hành, phù hợp với thực tiễn kinh tế, văn hóa xã hội của đất nước. Cần tiếp cận các di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh trên một bình diện rộng hơn, bao gồm cả vật thể và phi vật thể, cả di tích và các yếu tố tác

động đến di tích như môi trường cảnh quan, các hoạt động du lịch, dịch vụ. Cần áp dụng hài hòa những kỹ thuật, kinh nghiệm truyền thống của dân tộc và ứng dụng những quan niệm, kỹ thuật mới vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích. Việc tiếp thu các bài học quốc tế để ứng dụng vào thực tiễn Việt Nam cần được xem xét một cách nhuần nhuyễn trên cơ sở tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, giữ gìn sự đa dạng của văn hóa đất nước, phù hợp với truyền thống văn hóa, tâm lý cộng đồng, tránh gây ra tình trạng bất ổn trong quá trình bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa. Từ đó có những đề xuất trong dự án một cách cụ thể tạo cho di sản được bảo vệ và phát triển bền vững, phù hợp với bản sắc văn hóa của đất nước.

N.Q.H



Lán Nà Lừa - Khu di tích Tân Trào, Tuyên Quang
Ảnh: Hải Ninh